TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2260/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận B, ngày 08 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 83, 84, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2029/2022/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Nguyễn T, sinh năm 1984
  Địa chỉ : 18 đường V, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh
- Bà Phạm Thị P, sinh năm 1993
  Địa chỉ : 18 đường V, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và biên bản hòa giải đoàn tụ không thành tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Nguyễn T và bà Phạm Thị P thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà P có hai người con chung sinh đôi tên Phan Thanh R và Phan Thanh V, cùng sinh ngày 22/01/2016, hai bên thỏa thuận do ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng : Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Nguyễn T và bà Phạm Thị P thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2012, quyển số 01/2012 ngày 18/5/2012 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định này.

-Về con chung: Ông T và bà P thỏa thuận hai người con chung sinh đôi tên Phan Thanh R và Phan Thanh V, cùng sinh ngày 22/01/2016 do T Tuấn là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng : Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung : Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Phan Nguyễn T và bà Phạm Thị P chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0018652 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T và bà P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- UBND Phường X, quận B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang